

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2020/HS-ST

Ngày 10-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bé

Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo: **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1982 tại huyện C, tỉnh T. Nơi cư trú ấp B, xã Lương H, huyện Châu T, tỉnh Trà V; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1955 và bà Huỳnh Thị Ng, sinh năm 1957; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: 03 tiền án (ngày 26/11/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tuyên phạt 04 năm tù về tội trốn khỏi nơi giam giữ và 06 năm về tội trộm cắp tài sản; Ngày 05/6/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản và ngày 12/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản chấp hành xong hình phạt ngày 24/01/2020; Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 26/02/2020 đến ngày 29/02/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Huy S, sinh năm 1985 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp Tân Trung G, xã Hiếu T, huyện T, tỉnh T.

Bà Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1989 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1959; Nơi cư trú: ấp Tân Trung G, xã Hiếu T, huyện T, tỉnh T (có mặt).

2. Anh Phạm Vũ T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: k, ph, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Anh Huỳnh Minh H, sinh năm 1991; Nơi cư trú: k, ph, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Anh Võ T, sinh năm 1985; Nơi cư trú: k, ph, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1955; Nơi cư trú: ấp Ph, xã Hiệp H, huyện Cầu Ng, tỉnh T (có mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Lê Văn N, sinh năm 1959; Nơi cư trú: ấp B, xã Lương H, huyện Châu Th, tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 23/02/2020, bị cáo Nguyễn Thành T điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 52S5-1482 trên Hương lộ 2, hướng từ xã Hiếu Trung để về phòng trọ số 04 của bị cáo thuộc nhà trọ Nhật Ký do ông Lê Văn N, sinh năm 1959, ngụ ấp B, xã Lương H, huyện Châu Th, tỉnh T, quản lý kinh doanh. Khi bị cáo điều khiển xe mô tô đi ngang Cửa hàng điện thoại di động Huy Sĩ ngụ ấp Tân Trung G, xã Hiếu T, huyện T, tỉnh T do anh Nguyễn Huy S làm chủ có trưng bày nhiều loại điện thoại di động nên bị cáo nảy sinh ý định sẽ đột nhập vào cửa hàng điện thoại di động để lấy trộm tài sản. Sau đó, bị cáo tiếp tục điều khiển xe về nhà trọ của mình và bị cáo đã chuẩn bị 01 (một) cây kiếm cộng lực, bọc nylon màu đen (loại 3kg) để làm công cụ đi trộm.

Đến khoảng 23 giờ ngày 24/02/2020, bị cáo lấy cây kiếm cộng lực bỏ vào bọc nylon, màu đen rồi bị cáo điều khiển xe mô tô trên, đến cửa hàng điện thoại di động Huy S. Khi bị cáo đi đến khu vực chợ cũ thuộc xã Hiếu Tr, cách cửa hàng điện thoại di động Huy S khoảng 500 mét thì bị cáo dựng xe mô tô ngay cặp lộ nhựa, rồi bị cáo cầm bọc nylon, màu đen có cây kiếm cộng lực đi bộ đến cửa hàng điện thoại di động Huy S. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 25/02/2020, bị cáo đến trước cửa hàng, bị cáo quan sát xung quanh, dùng kiếm cộng lực cắt lưới rào B40 rồi leo vào bên trong. Sau đó, bị cáo dùng kiếm cắt lấy móc quần áo, bằng kim loại thành sợi để bị cáo buộc cánh cửa ra vào và bị cáo dùng dao của chủ nhà để cắt vải thành sợi để bị cáo buộc các cửa lối ra vào. Khi đó, bị cáo tiếp tục đi ra phía sau nhà, bị cáo tiếp tục dùng kiếm cộng lực cắt lưới rào bằng dây chì gai để mở lối thoát, rồi bị cáo dùng dao chặt cây mì ở phía sau nhà để dùng làm cần móc miếng vải để che camera, bị cáo lấy cây mì dựng bên hông nhà rồi đi quan sát tìm đường đột nhập vào bên trong cửa hàng điện thoại, bị cáo thấy khung sắt thông gió, loại sắt phi 6 nằm ở phía trên cánh cửa bên hông nhà rất dễ cắt phá nên bị cáo đi tìm dụng cụ

để leo cắt phá khung thông gió, bị cáo đi vào trong nhà kho, lấy một cây xà ben để nhỏ đinh và một cây thang để bị cáo dùng cây mìn, có máng miếng vải để che camera rồi bị cáo dùng kiềm cộng lực cắt ba thanh sắt khung thông gió để leo vào bên trong cửa hàng điện thoại.

Khi vào được bên trong, bị cáo dùng cây mìn có máng miếng vải để che camera ngay tại khu vực tủ trưng bày điện thoại. Sau đó, bị cáo dùng bọc nylon lấy 07 (bảy) điện thoại di động, đã bị hư hỏng, trong cái rổ trên bàn sửa chữa của anh S, rồi bị cáo tiếp tục dùng cây xà ben để bị cáo cạy phá các cánh cửa tủ trưng bày điện thoại và tủ cây để lấy trộm 51 điện thoại di động các loại; 354 card điện thoại di động các loại, có mệnh giá từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng và tiền Việt Nam: 2.000.000 đồng, được bị cáo bỏ vào trong bọc nylon, màu đen. Sau khi bị cáo lấy trộm tất cả tài sản trên, bị cáo mở các vỏ hộp điện thoại lấy tất cả các điện thoại bên trong, rồi lấy cái áo khoác, màu đen của anh S mặc vào, leo ra phía ngoài cửa hàng điện thoại. Sau đó, bị cáo đi ra lối thoát phía sau nhà nhưng bị cáo phát hiện đường cùng nên bị cáo đi ngược lại lối thoát ở phía trước cửa hàng, bị cáo cởi bỏ chiếc áo khoác bỏ lại trên cây rồi bị cáo cầm bọc nylon đựng kiềm cộng lực, điện thoại, card và tiền, đến lấy xe mô tô để đi về phòng trọ. Khi bị cáo về đến cầu Ô C thuộc ấp Bót Ch, xã Lương H, huyện C, tỉnh T, bị cáo ngồi trên cầu để lựa điện thoại không sử dụng được, bị cáo đã ném bỏ 07 (bảy) điện thoại di động đã bị hư hỏng hoàn toàn xuống sông, lúc lựa điện thoại di động do bất cẩn, bị cáo làm rớt mất một cọc tiền 1.530.000 đồng, còn lại một cọc tiền bị cáo cất trong túi nylon. Sau đó, bị cáo đem về phòng trọ cất giấu và bị cáo đi ngủ.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 25/02/2020 bị cáo lấy bọc nylon đựng tài sản trộm ra kiểm tra, bị cáo lấy cọc tiền kiểm tra được 470.000 đồng được bị cáo cất vào túi để tiêu xài cá nhân; 51 điện thoại di động các loại và 354 card điện thoại. Sau đó, bị cáo lấy 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 7 plus, màu hồng, có số thuê bao 0348.218.095 rồi lấy 10 card điện thoại mạng Viettel, mệnh giá mỗi card là 10.000 đồng để sử dụng. Sau đó, bị cáo tiếp tục lấy 37 điện thoại di động và 344 card điện thoại bỏ vào cốp xe mô tô, biển kiểm soát 52S5-1482, còn lại 13 điện thoại di động, bị cáo cất tại phòng trọ số 04. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe đến cửa hàng điện thoại di động Minh Tâm do anh Phạm Vũ T, sinh năm 1983, ngụ K, ph, thành phố T, tỉnh T làm chủ, bị cáo lấy 05 điện thoại di động; 02 máy tính bảng từ trong cốp xe mô tô, bỏ vào bọc nylon, màu đen đi vào cửa hàng gặp anh T và hỏi: “Có mua điện thoại cũ không?”, anh T trả lời: “Có” nên bị cáo đưa 05 điện thoại di động và 02 máy tính bảng cho T xem, kiểm tra và T hỏi: “Anh ở đâu?”, bị cáo trả lời: “Tôi là T ở Cầu N, tôi coi giữ máy game bắn cá cho bà chủ, có nhiều người chơi game bắn cá rồi cầm đứt điện thoại nên tôi đi bán dùm”. Nghe bị cáo nói vậy, anh T đã đồng ý mua với giá 8.600.000 đồng. Sau đó, bị cáo tiếp tục điều khiển xe đến cửa hàng điện thoại di động Minh Huy do anh Huỳnh Minh H, sinh năm 1991, ngụ K, p, thành phố Trà V, tỉnh T làm chủ và khi đến cửa hàng (lúc này khoảng 12 giờ cùng ngày) thì bị cáo lấy 04 (bốn) điện thoại di động trong cốp xe mô tô, bỏ vào bọc nylon, màu đen đi vào cửa hàng gặp anh Huy và bị cáo cũng nói với anh Huy là điện thoại cầm tại tiệm game bắn cá cần thanh lý nên anh Huy đã đồng ý mua với giá 1.800.000 đồng (hiện anh H đã bán 01 điện thoại di động cho khách (không biết tên, địa chỉ cụ thể) với giá 1.800.000 đồng).

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe đến cửa hàng điện thoại di động Tấn An do anh Võ Tấn A, sinh năm 1985, ngụ K, ph, thành phố T, tỉnh T làm chủ, khi đến cửa hàng, bị cáo lấy 15 điện thoại di động từ trong cốp xe mô tô, bỏ vào bọc nylon, màu đen đi vào trong cửa hàng gặp anh A và bị cáo cũng nói với anh A là điện thoại của những người game bắn cá cầm đứt nên bà chủ game bắn cá kêu bị cáo bán dùm. Nghe bị cáo nói vậy, anh A đã đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng (hiện anh A đã bán 01 điện thoại di động cho khách (không biết tên, địa chỉ cụ thể) với giá 1.000.000 đồng). Sau khi bán điện thoại xong, bị cáo đi về nhà trọ ngủ đến khoảng 08 giờ ngày 26/02/2020 bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô đến cửa hàng điện thoại di động Minh Tâm và khi đến cửa hàng, bị cáo lấy 07 điện thoại di động từ trong cốp xe mô tô, bỏ vào bọc nylon, màu đen đi vào cửa hàng gặp anh T, bị cáo bán 07 điện thoại di động cho T với giá 6.000.000 đồng. Sau khi bị cáo bán điện thoại xong, bị cáo điều khiển xe mô tô đến khu vực K, P, thành phố T, tỉnh T thì bị lực lượng Công an huyện Tiểu Cần ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Đồng thời, Cơ quan cảnh sát điều tra ra lệnh khám xét chỗ ở của bị cáo thu giữ thêm 13 điện thoại di động các loại, được bị cáo cất giấu tại phòng trọ số 04 nhà trọ Nhật Ký. Riêng bị hại, đến sáng ngày 25/02/2020 phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã trình báo cơ quan Công an.

Sau khi làm việc, bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Huy S, như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 22/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiểu Cần kết luận: 47 điện thoại di động và 04 máy tính bảng mà bị cáo Trung đã lấy trộm của anh S có giá trị tại thời điểm 25/02/2020 là 106.670.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 123.330.000 đồng (Trong đó gồm: 47 điện thoại di động các loại; 04 máy tính bảng, giá 106.670.000 đồng; 354 card điện thoại di động các loại, trị giá 14.660.000 đồng; Tiền Việt Nam: 2.000.000 đồng).

Đối với anh Phạm Vũ T; anh Huỳnh Minh H, anh Võ Tấn A chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm vì thời gian trước, trong và sau khi bị cáo T thực hiện hành vi lấy trộm tài sản rồi đem bán cho anh T, anh H và anh A thì anh T, anh H và anh A hoàn toàn không biết tài sản do bị cáo T trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở để xử lý.

Đối với ông Nguyễn Văn L không biết bị cáo T dùng phương tiện của mình để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không đủ cơ sở để xử lý.

Vật chứng tài liệu, đồ vật thu giữ gồm có:

* Thu giữ tại hiện trường gồm: 24 (hai mươi bốn) vỏ hộp điện thoại di động các loại; 01 (một) thanh kim loại, dài 52 cm; 01 (một) miếng vải, màu đỏ và 04 (bốn) sợi dây, bằng kim loại

* Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành T gồm:

- Thu giữ trên người bị cáo T:

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 7 plus, màu hồng, màn hình cảm ứng, đã sử dụng.

+ 01 (một) cái bóp da, màu vàng.

+ Tiền Việt Nam: 2.015.000 đồng, trong đó: 470.000 đồng là tài sản của anh S do bị cáo Trung đã trộm; số tiền 1.545.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo T.

- + 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, gắn máy biển số 52S5-1482 mang tên Nguyễn Văn L.
- + 01 (một) thẻ tín dụng (ATM) mang tên Nguyễn Thành T.
- + 01 (một) hóa đơn nộp tiền vào thẻ tín dụng của bị cáo Trung vào ngày 26/02/2020 là tài sản của bị cáo T được bị cáo T nạp 10.000.000 đồng vào thẻ tín dụng tại ngân hàng Sacombank.
- + 01 (một) hóa đơn bán lẻ màu xanh là tài sản của bị cáo T được anh T tính tiền khi mua 07 điện thoại do bị cáo T trộm của anh S bán cho anh T vào ngày 26/02/2020.
- Thu giữ 01 (một) xe mô tô, hiệu Honda, kiểu Wave RS, màu đỏ - đen, biển số 52S5-1482, bên trong cốp xe thu giữ:
 - + 02 (hai) điện thoại di động, hiệu OPPO, màu vàng đồng, màn hình cảm ứng;
 - + 01 (một) điện thoại di động, hiệu VIK Trung Quốc, màu đen, màn hình cảm ứng, chưa sử dụng, nguyên khối, số IMEI: 841017797000892;
 - + 01 (một) điện thoại di động, hiệu Newsday, màu đen vàng đồng, màn hình cảm ứng, đã sử dụng, pin rời, số IMEI: 862655040529461.
- + 344 (ba trăm bốn bốn) Card điện thoại di động các loại, có mệnh giá từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng, chưa sử dụng, có trị giá 14.560.000 đồng.
- + 01 (một) túi xách nylon, màu đen, loại 3kg.
- + 01 (một) đèn pin, tia laze, màu đỏ.
- + 01 (một) đôi bao tay, màu đen.
- + Tiền Việt Nam: 6.000.000 đồng .
- * Thu giữ trong phòng trọ 04 nhà trọ Nhật Ký gồm:
 - Thu giữ trong tủ nhựa, hiệu Đại đồng gồm: 12 (mười hai) điện thoại di động và 01 (một) máy tính bảng. Cụ thể:
 - + 02 (hai) điện thoại di động, hiệu OPPO A5S, màu đỏ, màn hình cảm ứng, đã sử dụng, nguyên khối, số IMEI: 868683043714959; số IMEI: 865222047013350.
 - + 02 (hai) điện thoại di động, hiệu OPPO A3S, đều màu đỏ, màn hình cảm ứng, chưa sử dụng, nguyên khối, số IMEI: 860128563470127; số IMEI: 865012376485016;
 - + 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A3S, màu hồng, màn hình cảm ứng, chưa sử dụng, nguyên khối, số IMEI: 868350621478353.
 - + 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F1S, màu hồng, màn hình cảm ứng, đã sử dụng, nguyên khối, số IMEI: 863897038610932.
 - + 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F11, màu đen, màn hình cảm ứng, đã sử dụng, nguyên khối, số IMEI: không xác định.
 - + 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A1K, màu đen, màn hình cảm ứng, chưa sử dụng, nguyên khối, số IMEI: 861795040391297.
 - + 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro, màu xanh đen, màn hình cảm ứng, đã sử dụng, nguyên khối, số IMEI: không xác định.
 - + 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A71, màu xanh, màn hình cảm ứng, đã sử dụng, nguyên khối, số IMEI: 869382037627330.
 - + 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 thường, màu xám, màn hình cảm ứng, chưa sử dụng, nguyên khối, số IMEI: 355790074135903.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 thường, màu vàng Gold, màn hình cảm ứng, chưa sử dụng, nguyên khối, số IMei: 359483073706989.

+ 01 (một) máy tính bảng, hiệu Air (Ipad Air), 10.5 inch, màu đen, màn hình cảm ứng, chưa sử dụng, nguyên khối, số IMei: 358845058456993.

- Thu giữ 01 (một) kiếm cộng lực cán bằng nhựa màu đen, thân kiếm màu xanh hiệu A0741-14 350mm/14.

- 05 (năm) sợi dây sạc điện thoại di động, màu trắng.

- 04 (bốn) đầu ghim vào ổ cắm gắn sợi dây điện thoại sạc pin.

- 04 (bốn) tai nghe điện thoại di động màu trắng, chưa sử dụng.

- Thu giữ trong phòng tắm nhà trọ: 01 (một) áo thun tay ngắn, màu đỏ; 01 (một) quần sọt, màu xanh và 01 (một) cái bao da màu hồng – trắng là tài sản của bị cáo T do bị cáo T dùng để bao 01 điện thoại di động kiểu máy tính bảng hiệu Air (Ipad Air), 10.5 inch khi bị cáo T sử dụng

* Thu giữ tại cửa hàng điện thoại di động Minh Tâm gồm: 12 điện thoại di động và 02 máy tính bảng, trong đó:

- 02 (hai) máy tính bảng, hiệu A8 Samsung T295 08 inch, đều màu đen, màn hình cảm ứng, chưa sử dụng, nguyên khối, số IMei: 356136/10/067217/1; 356136/10/067404/5.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung J7 Pro, màu xanh bạc, màn hình cảm ứng, đã sử dụng, nguyên khối, số IMei: 356202/09/310540/3.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung M10, màu xanh, màn hình cảm ứng, chưa sử dụng, nguyên khối, số IMei: 355546/10/090032/6.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung A10S, màu đen, màn hình cảm ứng, chưa sử dụng, nguyên khối, số IMei: 353418/11/095099/2.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung J6+, màu đen, màn hình cảm ứng, đã sử dụng, nguyên khối, số IMei: 352812/10/556609/7.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung J4+, màu vàng Gold, màn hình cảm ứng, đã sử dụng, nguyên khối, số IMei: 353793/10/294052/8.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung M10, màu đen, màn hình cảm ứng, chưa sử dụng, nguyên khối, số IMei: 358470/10/178705/2.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Vsmart live Ram 6G, màu trắng, màn hình cảm ứng, chưa sử dụng, nguyên khối, số IMei: 356744102796201.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Vsmart bee, màu xanh, màn hình cảm ứng, chưa sử dụng, Pin rời, số IMei: 35674101503531.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 2+, màu tím hồng, màn hình cảm ứng, chưa sử dụng, nguyên khối, số IMei: 356743103331398.

- 02 (hai) điện thoại di động, hiệu Vsmart Star, màu đỏ, màn hình cảm ứng, chưa sử dụng, nguyên khối, số IMei: 356742102929780; 356742101424585.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO F11 màu xanh dương, màn hình cảm ứng, đã sử dụng, nguyên khối, số IMei: 869035040821171

* Thu giữ tại cửa hàng điện thoại di động Minh Huy gồm: 02 (hai) điện thoại di động và 01 (một) máy tính bảng, trong đó:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime màu đồng, màn hình cảm ứng, đã sử dụng, pin rời, số IMEI: 357623/08/84426217.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A70, màu xanh, màn hình cảm ứng, đã sử dụng, nứt màn hình, nguyên khối, số IMEI: 353465/10/400091/2.

- 01 (một) máy tính bảng, hiệu Samsung 3V, màu trắng, màn hình cảm ứng, đã sử dụng, nguyên khối, số IMEI: 3581130676644/6/01

* Thu giữ tại cửa hàng điện thoại di động Tấn An gồm: 14 (mười bốn) điện thoại di động, trong đó:

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia 1, màu cam, màn hình cảm ứng, chưa sử dụng, pin rời, số IMEI: 353413096611502.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Coolpad N3, không có pin, màu xám, màn hình cảm ứng, chưa sử dụng, pin rời, số IMEI: 864383040098183.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu WiKo I60, màu xanh, màn hình cảm ứng, chưa sử dụng, pin rời, số IMEI: 355572105634322.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia 2.2, không có pin, đều màu đen, màn hình cảm ứng, chưa sử dụng, pin rời, số IMEI: 354216101409229.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Coolpad N3, màu xám, màn hình cảm ứng, chưa sử dụng, pin rời, số IMEI: 864383040092079.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone 7 Plus Trung Quốc, màu đen, màn hình cảm ứng, đã sử dụng, nguyên khối, số IMEI: không xác định.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Vivo V5, màu vàng Gold, màn hình cảm ứng, đã sử dụng, nguyên khối, số IMEI: không xác định.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu iphone 6, màu vàng Gold, màn hình cảm ứng, nứt màn hình, đã sử dụng, nguyên khối, số IMEI: không xác định.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Gionee, không pin, màu vàng, màn hình cảm ứng, đã hư hỏng không sử dụng, số IMEI: không xác định.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Intex, màu trắng, màn hình cảm ứng, đã hư hỏng không sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Huawei, màu trắng, màn hình cảm ứng, đã hư hỏng không sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Itel, không pin, màu vàng, màn hình cảm ứng, đã hư hỏng không sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Wiko, màu xám, màn hình cảm ứng, đã hư hỏng không sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Wing, màu đen, màn hình cảm ứng, đã hư hỏng không sử dụng.

Ngoài ra, bị cáo còn lấy trộm 07 (bảy) điện thoại di động, không rõ chủng loại, đã bị hư hỏng hoàn toàn và đã ném bỏ nên cơ quan điều tra không thu giữ được để xử lý.

Trong quá trình điều tra, bị cáo giao nộp số tiền 10.000.000 đồng; ông Nguyễn Văn L giao nộp số tiền 4.535.000 đồng

Tại phiên tòa người bị hại anh Nguyễn Huy S trình bày: Quá trình điều tra anh có yêu cầu bị cáo phải bồi thường các tài sản không thu hồi được là 6.950.000 đồng bị cáo đã tự

nguyện bồi thường xong nên anh không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường. Đối với 07 (bảy) điện thoại di động, không rõ chủng loại, đã bị hư hỏng hoàn toàn, không sử dụng được anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, về trách nhiệm hình sự anh đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Vũ T vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên quá trình điều tra anh T có yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 14.600.000 đồng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong nên không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường.

Anh Võ Tấn A vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên quá trình điều tra anh A có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong nên không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường.

Anh Huỳnh Minh H vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên quá trình điều tra anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại và tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26/6/2020 anh cũng không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

Tại cơ quan điều tra ông Nguyễn Hữu T trình bày trong quá trình lấy trộm tài sản, bị cáo làm hư hỏng tài sản của ông nhưng ông không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn L trình bày ông đã cho bị cáo T số tiền 4.535.000 đồng để bị cáo T bồi thường thiệt hại cho bị hại cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nay ông L cũng không có yêu cầu bị cáo T phải trả lại cho ông. Đối với chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát số 52S5-1482 là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông không biết bị cáo T đã sử dụng xe mô tô của ông để đi thực hiện hành vi phạm tội, nay ông đã nhận lại được xe mô tô mang biển kiểm soát số 52S5-1482.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng đã nêu, sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với bị cáo như sau:

Về trách nhiệm hình sự: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, g khoản 2 điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 điều 51, 38, 50 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội trộm cắp tài sản và xử phạt bị cáo từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù thời hạn tù được tính kể từ ngày 26/02/2020.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu tiếp tục bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiều Cần đã ra quyết định trả cho anh Nguyễn Huy S tài sản bị mất trộm gồm: 45 điện thoại di động các loại; 04 máy tính bảng; 344 card điện thoại di động các loại; 24 vỏ hộp điện thoại di động; 05 sợi dây sạc điện thoại di động, màu trắng; 04 đầu ghim vào ổ cắm gắn sợi dây điện thoại sạc pin; 04 tai nghe điện thoại di động màu trắng; Trả cho ông Nguyễn Văn L gồm: 01 (một) chiếc xe mô tô, gắn máy, hiệu Honda, kiểu Wave RS, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 52S5-1482 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, gắn máy biển số 52S5-1482; trả cho bị cáo Nguyễn Thành T 01 (một) thẻ tín dụng (ATM) mang tên Nguyễn Thành T đúng theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng: 01 (một) thanh kim loại, dài 52 cm; một cây kiếm cộng lực, có cán bằng nhựa màu đen, thân kiếm màu xanh, hiệu A0741-14350 mm/14; một đèn pin tia lze màu đỏ; một miếng vải màu đỏ; 04 sợi dây bằng kim loại kẽm; 01 áo thun tay ngắn, màu đỏ, cổ có bầu, phía trước có ghi chữ Standar Chartered; Một quần sọt màu xanh, một đôi bao tay màu đen; một cái bao da màu hồng trắng; một túi xách nylon màu đen, loại 03 kg.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Ngọc D, anh Phạm Vũ T; anh Huỳnh Minh H, anh Võ Tấn A có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Chị Trần Thị Ngọc D, anh Phạm Vũ T; anh Huỳnh Minh H, anh Võ Tấn A.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, đều đúng quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa

cũng như kết luận của Hội đồng định giá, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã lợi dụng đêm khuya bằng thủ đoạn lén lút nhằm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu của ông anh Nguyễn Huy S. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 123.330.000 đồng (Trong đó gồm: 47 điện thoại di động các loại; 04 máy tính bảng, giá 106.670.000 đồng; 354 card điện thoại di động các loại, trị giá 14.660.000 đồng; Tiền Việt Nam: 2.000.000 đồng), với giá trị thiệt hại trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”. Bị cáo có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản và trốn khỏi nơi giam giữ, chấp hành hình phạt tù ngày 24/01/2020 chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo hộ về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội.

[5]. Bị cáo là người thành niên có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đều nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng do lười lao động, thích hưởng thụ, nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, thường xuyên vi phạm pháp luật, chưa có thái độ hối cải, do đó cần có tính răn đe đối với bị cáo để giữ gìn trật tự tại địa phương nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát thì mới có tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[6]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; bị cáo tự nguyện bồi thường và có tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã ra quyết định trả cho anh Nguyễn Huy S tài sản bị mất trộm gồm: 45 điện thoại di động các loại; 04 máy tính bảng; 344 card điện thoại di động các loại; 24 vỏ hộp điện thoại di động; 05 sợi dây sạc điện thoại di động, màu trắng; 04 đầu ghim vào ổ cắm gắn sợi dây điện thoại sạc pin; 04 tai nghe điện thoại di động màu trắng; Trả cho ông Nguyễn Văn L gồm: 01 (một) chiếc xe mô tô, gắn máy, hiệu Honda, kiểu Wave RS, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 52S5-1482 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, gắn máy biển số 52S5-1482; trả cho bị cáo Nguyễn

Thành T 01 (một) thẻ tín dụng (ATM) mang tên Nguyễn Thành T đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Đối với 01 (một) thanh kim loại, dài 52 cm; một cây kiếm cộng lực, có cán bằng nhựa màu đen, thân kiếm màu xanh, hiệu A0741-14350 mm/14; một đèn pin tia lze màu đỏ; một miếng vải màu đỏ; 04 sợi dây bằng kim loại kẽm; 01 áo thun tay ngắn, màu đỏ, cổ có bầu, phía trước có ghi chữ Standar Chartered; Một quần sọt màu xanh, một đôi bao tay màu đen; một cái bao da màu hồng trắng; một túi xách nylon màu đen, loại 03 kg đây là công cụ phương tiện phạm tội nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T 06 năm tù thời hạn tù được tính kể từ ngày 26/02/2020

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã trả cho anh Nguyễn Huy S tài sản bị mất trộm gồm: 45 điện thoại di động các loại; 04 máy tính bảng; 344 card điện thoại di động các loại; 24 vỏ hộp điện thoại di động; 05 sợi dây sạc điện thoại di động, màu trắng; 04 đầu ghim vào ổ cắm gắn sợi dây điện thoại sạc pin; 04 tai nghe điện thoại di động màu trắng; Trả cho ông Nguyễn Văn L gồm: 01 (một) chiếc xe mô tô, gắn máy, hiệu Honda, kiểu Wave RS, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 52S5-1482 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, gắn máy biển số 52S5-1482; trả cho bị cáo Nguyễn Thành T 01 (một) thẻ tín dụng (ATM) mang tên Nguyễn Thành T đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng: 01 (một) thanh kim loại, dài 52 cm; một cây kiếm cộng lực, có cán bằng nhựa màu đen, thân kiếm màu xanh, hiệu A0741-14350 mm/14; một đèn pin tia lze màu đỏ; một miếng vải màu đỏ; 04 sợi dây bằng kim loại kẽm; 01 áo thun tay ngắn, màu đỏ, cổ có bầu, phía trước có ghi chữ Standar Chartered; Một quần sọt màu xanh, một đôi bao tay màu đen; một cái bao da màu hồng trắng; một túi xách nylon màu đen, loại 03 kg.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi đương sự cư trú để xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tiểu Cần;
- UBND xã Hiệp Hòa;
- UBND xã Lương Hòa;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Thị Thu Hiền

